TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2026/QĐST- DS	*Quảng Trị, ngày 13 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2026/TLST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P1 (viết tắt: H1). Địa chỉ: Số B B N, phường S, TP Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Đ – Chức vụ: Giám đốc P2 – Ngân hàng TMCP P3.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Nam Tuấn P, sinh năm 1989 và ông Lương Thanh H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số D H, xã H, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Ông Hoàng Quốc N, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thu T, sinh năm: 1987. Cư trú: Thôn E (Đ), xã Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chậm nhất đến hết ngày 05/11/2026 thì ông Hoàng Q và bà Nguyễn Thu T sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P1 toàn bộ, thanh toán một lần tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 05/8/2026 là: 1.351.737.000 đồng *(bằng chữ: Một tỷ, ba trăm năm mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng)*. Trong đó nợ gốc là: 886.875.218 đồng, nợ lãi trong hạn là: 354.825.692 đồng, nợ lãi quá hạn là: 110.036.090 đồng. Ngoài ra, các đương sự thống nhất thoả thuận ông N và bà T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay tính kể từ ngày 06/8/2026 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Hoàng Q và bà Nguyễn Thu T vi phạm không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đối với một trong các lộ trình trả nợ như đã cam kết, thoả thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tài sản đảm bảo cho toàn bộ khoản vay là: Thửa đất số 206, tờ bản đồ số 5, tại địa chỉ: thôn E, xã Đ, huyện B Tỉnh Quảng Bình (nay là Thôn E xã Đ, Tỉnh Quảng Trị), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI978776, số vào sổ cấp GCN: CH02594 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện B cấp ngày 04/01/2023. Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 27/23CNQB/HĐBĐ ngày 16/02/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP phát triển thành phố P1 - Chi nhánh Q1 – Địa điểm kinh doanh Phòng G với Bên thế chấp là với ông Hoàng Quốc N và bà Nguyễn Thu T; Được đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

2.2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- *Về tiền chi phí thẩm định tài sản tại chỗ:* Ghi nhận ý kiến thống nhất thoả thuận của các đương sự về việc: Bị đơn chịu số tiền chi phí thẩm định tài sản là 4.700.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn).*

Do Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng và đã chi đủ toàn bộ số tiền chi phí thẩm định nêu trên. Nên các đương sự thống nhất bị đơn phải có nghĩa vụ nộp để hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền chi phí tố tụng cho việc thẩm định tài sản là 4.700.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn).*

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP phát triển thành phố P1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông/bà Nhường, Thanh chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản thì ông/bà N, T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Các đương sự thống nhất thoả thuận bị đơn là ông Hoàng Q và bà Nguyễn Thu T chịu nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 19.303.129đồng *(Bằng chữ: mười chín triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, một trăm hai mươi tám đồng)* để sung công quỹ nhà nước.

Ngân hàng TMCP phát triển thành phố P1 (H1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP phát triển thành phố P1 (H1) số tiền tạm ứng án phí là: 25.330.172đồng *(Bằng chữ: hai mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi nghìn, một trăm bảy hai đồng)* đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0002082 ngày 07 tháng 5 năm 2026.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đang có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng